

Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa**Tập 132****Chủ giảng: Lão pháp sư Tịnh Không****Chuyển ngữ: Bửu Quang Tự độ tử Như Hòa****Giáo dục: Huệ Trang và Đức Phong**

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin hãy ngồi xuống. Xin xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang một trăm bốn mươi chín, dòng thứ bảy từ dưới đếm lên, xem từ “*khai hóa hiển thị Chân Thật chi Tế*”, xem từ chỗ ấy.

Tiểu đoạn này giảng về hạnh lợi tha của Bồ Tát. Phần trước giảng về tự lợi, đoạn này giảng về lợi tha. Trong đoạn Diệu Hạnh Hiển Thật của phần lợi tha, câu này là chủ yếu. Bồ Tát giúp đỡ chúng sanh, quan trọng nhất là giúp chúng sanh khai ngộ, giúp chúng sanh thành Phật, “*Chân Thật chi tế*” là thành Phật. Nay chúng ta nói “*khai hóa hiển thị*” là “*thân hành, ngôn giáo*”, “*khai hóa*” là ngôn giáo, “*hiển thị*” là thân hành. Không chỉ là phải giảng giải, mà còn phải nêu gương cho người khác thấy. Nêu gương gì? Chân Thật Tế chính là dáng vẻ của Phật, nêu dáng vẻ của Phật cho mọi người thấy, bảo ban mọi người: “Hết thấy chúng sanh vốn là Phật”. Các đồng học học Phật nhất định phải thừa nhận câu này, chúng ta vốn đều là Phật, vì sao biến thành nông nổi này? Chênh lệch với Phật lớn như thế? Kinh Hoa Nghiêm nói rất hay: “*Chỉ vì vọng tưởng, chấp trước, nên không thể chứng đắc*”, chúng ta liền hiểu rõ: Sở dĩ chúng ta biến thành phàm phu là do vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Chúng ta phải quay về địa vị Phật, quay về làm Phật. Chỉ cần buông vọng tưởng, phân biệt, chấp trước xuống là được. Nói rất đơn giản, một câu nói là đã có thể nói xong, nhưng thực hiện nhất định khó khăn. Chúng ta xem phần chú giải tiếp theo, ngày hôm qua đã học hai câu đầu: “*Khai hóa giả, tức Pháp Hoa kinh chi khai Phật tri kiến. Hiển thị giả, tức thị Phật tri kiến*” (Khai hóa là “khai Phật tri kiến” trong kinh Pháp Hoa. “Hiển thị” là “thị Phật tri kiến”). Trong kinh Pháp Hoa, sau đó còn có hai câu nữa: “*Ngộ Phật tri kiến*”, khai, thị, ngộ, nhập. Câu cuối cùng là “*nhập Phật tri kiến*”, câu cuối cùng là chứng quả, quý vị thật sự thành Phật. Ba câu trước, mỗi câu sau sâu hơn câu trước. Đầu tiên là giảng cho quý vị hồng quý vị hiểu, biết có chuyện như thế: “*Hết thấy chúng sanh vốn là Phật*”. Bồ Tát nêu gương cho chúng ta thấy, tấm gương ấy được nói trong bộ kinh này.

Thuở tại thế, Thích Ca Mâu Ni Phật suốt đời nêu gương cho chúng ta thấy, tấm gương ấy chính là Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh. Đức Phật hoàn toàn biểu hiện trong cuộc sống, biểu hiện trong giáo học. Công việc của đức Phật là giáo học, bốn mươi chín năm giống hệt như một ngày. Chúng ta biết: Sau khi ngộ, ngộ là gì? Thật sự hiểu, thật sự minh bạch. Sau khi hiểu, phải nhập cảnh giới này, phải nghiêm túc học tập, học sao cho giống hệt như đức Phật. Ở đây, các vị Bồ Tát dự hội, kinh nói là một vạn hai ngàn người; trên thực tế, nhục nhãn của chúng ta chẳng thấy vô lượng vô biên Bồ Tát đều tới tham dự pháp hội này, đến trang nghiêm đạo tràng. Các đồng học trong đạo tràng trình độ không đều, phàm phu chẳng thấy các Ngài, nhưng Nhị Thừa có thể thấy. Nhị Thừa là Thanh Văn và Duyên Giác. Hàng Sơ Quả trong chúng Thanh Văn có thể thấy, bậc Tu Đà Hoàn như vậy rất nhiều. Một ngàn hai trăm năm mươi lăm [vị Thanh Văn đều] là đại Bồ Tát tái lai,

các Ngài đến biểu diễn pháp. Tiểu Thừa thì Tứ Quả lần Tứ Hướng đều có, Đại Thừa thì có các Bồ Tát thuộc những địa vị Thập Tín, Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi Hướng đều hiện diện. Có thể thấy pháp hội này vô cùng trang nghiêm. Chữ Tế trong “*chân thật chi tế*” chính là “*cửu cánh biên tế*” (究竟邊際: bờ mé rớt ráo). Trên thực tế, “*chân thật chi tế*” chính là Phật tri Phật kiến. Tri kiến của Phật chẳng có ngăn mé. Đối với chuyện này, kinh điển Đại Thừa có đến mấy chục danh từ đều để nói về chuyện này. Nếu giải thích theo cách hiện thời, sẽ là “*chư pháp Thật Tướng*” (Thật Tướng của các pháp). Tướng chân thật ấy chính là chân tướng của hết thảy các pháp, quý vị đều hiểu, đều rõ ràng, đó là Phật tri Phật kiến. Chân tướng là gì? Chân tướng là giả tướng, tướng là giả, Thể là không, vạn pháp đều là Không. “*Hết thảy pháp hữu vi, như mộng, huyễn, bọt, bóng*”, đó là Phật tri Phật kiến. Chúng ta đã mê, hoàn toàn chẳng biết chân tướng sự thật, ngỡ nó là thật sự có, nên trong các cảnh giới bèn khởi tâm động niệm, phân biệt, chấp trước, đó là tri kiến phạm phu. Trong cảnh giới, Phật tri Phật kiến liễu giải, nên Ngài chẳng khởi tâm động niệm, chẳng phân biệt, chấp trước, như như bất động trong cảnh giới. Đó là Chân Thật Tế.

“*Nhất bộ Tịnh Độ diệu pháp*” (một bộ Tịnh Độ diệu pháp): Chữ “*nhất bộ*” chỉ kinh Vô Lượng Thọ chúng ta đang học tập. Một bộ Tịnh Độ diệu pháp này “*cử thể thị Phật chi tri kiến*” (toàn thể là tri kiến của Phật). Thể tánh của kinh này từ trong tự tánh lưu lộ, từng câu, từng chữ đều xứng tánh, nên nói là “*cử thể*”. Từng câu từng chữ trong kinh đều nói về cảnh giới Hoa Nghiêm, nên cổ nhân gọi kinh Vô Lượng Thọ là Trung Bản Hoa Nghiêm, có lý lắm, chẳng phải là nói tùy tiện. “*Cố thử kinh trung, tất thị khai hóa hiển thị chân thật chi tế, hàm vị khai thị ngộ nhập Phật chi tri kiến dã*” (Vì thế, trong kinh này, ắt phải khai hóa, hiển bày Chân Thật Tế, đều vì khai thị ngộ nhập tri kiến của Phật vậy). “*Khai, thị, ngộ, nhập*” là điều được nói trong kinh Pháp Hoa, quy hồi bản kinh này, toàn bộ những điều được nói trong kinh này đều là “*khai hóa hiển thị chân thật chi tế*”. Do đó, câu nói này vô cùng trọng yếu! Chư Phật Như Lai ứng hóa trong mười pháp giới, ứng hóa trong nhân gian, giúp đỡ hết thảy chúng sanh đạt được mục tiêu chung cực. Trong giáo pháp Đại Thừa thường nói “*trong cửa nhà Phật, chẳng bỏ một ai*”, chữ “*một ai*” chẳng phải chuyên chỉ một loại người nào, mà là nói đến tất cả hết thảy chúng sanh. Vì sao? Hết thảy chúng sanh vốn là Phật, làm sao có thể vứt bỏ được? Chỉ vì họ đã mê, do đã mê rồi nên Phật, Bồ Tát chờ đợi, khi nào cơ duyên của quý vị chín muồi, Phật, Bồ Tát sẽ thị hiện. Khi chưa chín muồi, bèn âm thầm giúp quý vị chín muồi; đã chín muồi, nhất định tiếp dẫn quý vị, giúp quý vị ngộ nhập. Từ chỗ này, chúng ta thật sự lãnh hội lòng từ bi của Phật, Bồ Tát, vĩnh viễn chẳng thể báo trọn ân đức của Phật, Bồ Tát. Dùng phương pháp gì để báo ân Phật? Chỉ có giống như Phật, Bồ Tát, học theo Phật, Bồ Tát “*khai hóa, hiển thị chân thật chi tế*”, đó là báo ân Phật. Nghĩ tưởng Phật, Bồ Tát giúp ta ra sao, ta hãy nên giúp người khác như vậy, đó là báo ân. Trừ chuyện này ra, ta chẳng thể [có cách nào khác để] báo ân Phật. Giống như trong kinh Pháp Hoa đã nói “*khai thị ngộ nhập Phật chi tri kiến*”. Một câu gồm tám chữ ấy trong kinh Pháp Hoa và câu “*khai hóa, hiển thị chân thật chi tế*” hoàn toàn tương đồng, có cùng một ý nghĩa, cùng một cảnh giới.

“*Trí Độ Luận viết*”, [nghĩa là] như trong Đại Trí Độ Luận có nói: “*Như, Pháp Tánh, Thật Tế, thị tam giai thị chư pháp Thật Tướng dị danh*” (Như, Pháp Tánh, Thật Tế, ba danh từ ấy đều là tên gọi khác của Thật Tướng các pháp). Ba danh từ ấy đều nói về Thật Tướng của các pháp. Trong kinh Bát Nhã, đức Phật nói danh từ “*chư pháp Thật Tướng*”

hiều nhất. Thông thường, chúng ta có thể nói như vậy. Nếu có ai hỏi chúng ta: “Phật pháp nói những gì? Kinh Phật giảng những gì? Quý vị học Phật là học điều gì?” Quý vị có thể dùng câu ấy trả lời là được rồi, “*chư pháp Thật Tướng*”; đó là từ ngữ trong kinh văn. Họ hỏi Thật Tướng của các pháp là gì? Chân tướng của tất cả vạn sự vạn vật trong vũ trụ, kinh Phật dùng danh từ “*chư pháp Thật Tướng*”. Suốt bốn mươi chín năm, đức Phật giảng chuyện này, kinh điển cũng nhằm dạy chuyện này, mỗi ngày chúng ta học tập cũng là chuyện này. Hiểu rõ chân tướng thì gọi là giác ngộ. Chẳng hiểu giải chân tướng sự thật bèn là mê hoặc. Mê là phạm phu, ngộ là Phật, Bồ Tát, chuyện là như thế đó! Nay chúng ta hãy suy ngẫm, cái được gọi là khoa học và triết học mỗi ngày đang học những gì? Vẫn chẳng phải là Thật Tướng của các pháp hay sao? Họ đều đang nghiên cứu chuyện này. Có hiểu rõ ràng, minh bạch Thật Tướng hay không? Chẳng hiểu rõ ràng, mà cũng chẳng minh bạch. Trong kinh điển, đức Phật thật sự hiểu rõ, thật sự minh bạch chuyện này. Đức Phật dùng phương pháp nào? Đức Phật dùng Giới, Định, Huệ. Do Giới đắc Định, do Định khai Huệ. Trí huệ vừa khai liền hiểu rõ, bèn ngộ nhập Thật Tướng của các pháp. Những nhà khoa học và triết học thế gian nghiên cứu, nhưng vì sao chẳng thấy rõ ràng, chẳng minh bạch? Vì họ chẳng có Giới, Định, Huệ, đấy là sự thật. Nếu các khoa học gia cũng dùng phương pháp Giới, Định, Huệ, họ sẽ là Phật, Bồ Tát. Các nhà khoa học nghiên cứu nói chung chẳng tách rời Toán Học, họ coi Toán Học là mẹ của Triết Học. Từ Toán Học đạt được những thông tin rồi mới lại dùng khoa học kỹ thuật để chứng minh. Khoa học kỹ thuật hiện tại đã giúp đỡ những người nghiên cứu rất lớn.

“*Chân Giải vân: Thật Tướng diệu xứ tận lý chí cực*” (sách Chân Giải chép: “Diệu xứ Thật Tướng tận lý tốt bậc”), nên gọi nó là Tế. Tế là “*biên tế*” (邊際). Thật Tướng diệu xứ bất luận Sự hay Lý đều vi diệu đến cùng cực, nên dùng chữ Tế để hình dung. “*Chuẩn thượng lưỡng thuyết*”, tức là dựa theo hai cách nói trên đây, “*tất Chân Thật tức Thật Tướng chi dị danh*” (Chân Thật chính là tên gọi khác của Thật Tướng). Chân Thật được nói trong kinh văn chính là Thật Tướng, là Thật Tướng như kinh Pháp Hoa và Trí Độ Luận đã giảng. “*Chân thật chi tế giả, nãi Thật Tướng diệu lý cứu cánh chí cực giả dã*” (Chân Thật Tế chính là diệu lý Thật Tướng rốt ráo đến tốt bậc), rốt ráo đến tốt bậc bèn gọi là Chân Thật Tế, “*diệc chánh thị Phật chi tri kiến*” (mà cũng chính là tri kiến của Phật). Tri kiến của Phật thấy diệu lý Thật Tướng, chúng ta nhất định phải hiểu rõ ràng, hiểu rành rẽ tri kiến của Phật. Trong tri kiến của chúng ta, có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước xen tạp trong ấy. Trong tri kiến của Phật, chẳng có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, nên Ngài trông thấy. Chúng ta đang bị vọng tưởng và chấp trước nhiều loạn, nên chẳng thấy chân tướng, những gì chúng ta trông thấy toàn là giả tướng, chẳng phải là chân tướng.

“*Hội Sớ viết: Khai hiển chân thật vi hiển thị, vị hội thập giới quy Nhất Thừa, khắc thành Bồ Đề cố*” (Sách Hội Sớ nói: “Khai hiển chân thật là hiển thị, nghĩa là đem mười pháp giới quy về Nhất Thừa, quyết định thành Bồ Đề”). Chư Phật Như Lai, Pháp Thân đại sĩ, dùng những phương pháp để giúp hết thảy những chúng sanh còn chưa khai ngộ. Ở đây, nêu lên nguyên lý, nguyên tắc và cương lĩnh trọng yếu của các Ngài, chúng ta phải nên học tập. Tuy chúng ta vẫn chưa thấy diệu lý Thật Tướng, nhưng do đọc kinh điển rất nhiều, cũng biết đại lược một hai phần. Cái “biết” ấy là giải ngộ, chưa phải là chứng ngộ. Trong giải ngộ cũng có tầng lớp cạn sâu khác nhau, chúng ta ắt phải nâng cao cảnh giới của chính mình, phải nghiêm túc nỗ lực; nhưng quý vị thật sự liễu giải chẳng phải là do niệm nhiều!

Niệm là một biện pháp, phải ghi nhớ điều này, nhằm mục đích gì? Nhằm mục đích buông xuống. Khi chúng ta không niệm kinh, trong tâm có rất nhiều vọng niệm. Khi chúng ta niệm kinh, vọng niệm tạm thời ngưng dứt, đó là buông vọng niệm xuống, buông phân biệt, chấp trước xuống. Thời gian chúng ta niệm càng dài, nói cách khác, thời gian buông xuống cũng càng dài. Nếu niệm kinh mà xen tạp phân biệt, chấp trước, sẽ giống như người bình phàm trong thế gian đọc sách, tăng trưởng kiến thức, nhưng chẳng tăng trưởng Định Huệ, chẳng liên can gì đến Định Huệ; chúng ta nói người ấy làm chuyện thuộc về Phật học, chẳng phải là học Phật. Học Phật chẳng tách lìa Giới, Định, Huệ. Tách lìa Giới, Định, Huệ là Phật học! Học Phật và Phật học khác nhau ở chỗ này!

Sở dĩ gom mười giới (mười pháp giới) về Nhất Thừa, là do mười pháp giới là giả, là huyễn tướng, Nhất Thừa là thật. Nhất Thừa là gì? Cõi Thật Báo Trang Nghiêm của chư Phật Như Lai là Nhất Thừa. “*Khắc thành Bồ Đề*” (quyết thành Bồ Đề), Bồ Đề được nói ở đây chính là Vô Thượng Bồ Đề, quý vị mới có thể chứng Vô Thượng Bồ Đề. Chúng tôi dùng một câu rất nông cạn để giảng câu này để chư vị dễ ghi nhớ, và cũng dễ dàng nắm được phương pháp dụng công. “*Hội thập giới*” là quý vị phải coi y báo và chánh báo trang nghiêm và hết thấy các pháp trong mười pháp giới như là Nhất Chân pháp giới. Câu này có ý nghĩa như vậy đó, quý vị sẽ thành Bồ Đề. Lúc chúng ta mới học bèn coi chúng như Nhất Chân pháp giới, đến cuối cùng, nó thật sự là Nhất Chân pháp giới, quý vị bèn chứng đắc Vô Thượng Bồ Đề. Trước hết bèn coi nó giống như vậy, dần dà, lâu ngày, quý vị sẽ nhận thấy nó là thật, chẳng giả, đạo lý gì vậy? Chúng ta đều đã học đạo lý này rồi, chẳng phải là kinh thường nói “*cảnh chuyển theo tâm*” đó ư? Tâm chúng ta mỗi ngày coi những cảnh giới ấy là Nhất Chân pháp giới, lâu ngày chầy tháng, chúng thật sự biến thành Nhất Chân pháp giới. Xã hội hiện tiền có phải là biến chất hay không? Chẳng biến chất, nhưng cách nhìn đúng là khác biệt. “Lâu ngày chầy tháng” là sao? Tâm quý vị đã định, vọng tưởng, phân biệt, chấp trước chẳng có, quý vị thấy là thật. Một điều đã chân, hết thấy đều chân. Một điều vọng, hết thấy đều vọng. Quý vị sử dụng chân tâm thì hết thấy là thật; quý vị dùng vọng tâm, hết thấy đều là vọng. Có mười pháp giới hay không? Có Nhất Thừa hay không? Thừa cùng chư vị, hoàn toàn chẳng có! Nếu nó là thật sự có, quý vị nghĩ xem vì lẽ nào nó biến thành tình trạng ấy? Nó chẳng phải là thật sự có. Chẳng có pháp nào không phải là “*duy tâm sở hiện, duy thức sở biến*”. Tâm của ai, thức của ai? Của chính mình. Tâm của chính mình, thức của chính mình; tâm là chân tâm, thức là vọng tưởng, vọng tâm.

Chúng tôi rất bội phục các nhà khoa học hiện đại, họ cũng phát hiện niệm lực. Sức mạnh của ý niệm vô cùng to lớn. Bản thân chúng ta chẳng biết, chính mình chẳng thể vận dụng. Nếu biết vận dụng, tập trung ý niệm một chỗ, sức mạnh ấy sẽ chẳng thể nghĩ bàn, năng lượng ấy vĩnh viễn dùng chẳng hết. Vì sao chúng ta chẳng thể cảm nhận? Vì ý niệm của chúng ta tán loạn, rất phức tạp, nên niệm lực chẳng tập trung. Do đó, trong kinh, đức Phật đã dạy: “*Chế tâm nhất xứ, vô sự bất biện*” (Chế ngự tâm một chỗ, không chuyện gì chẳng hoàn thành). Câu này rất quan trọng! Cũng có nghĩa là nếu ý niệm của quý vị có thể chuyên nhất, năng lượng ấy sẽ phát hiện. Năng lượng vô cùng to lớn, đối với chính mình bèn có thể biến đổi thân thể, có thể trị liệu những bệnh tật nơi thân thể hoặc sức khỏe, chẳng cần dùng thuốc. Ý niệm có thể tiêu trừ và hóa giải bệnh tật. Nếu quý vị hiểu đạo lý được giảng trong Phật pháp, quý vị sẽ thấy điều này chẳng lạ lùng, mà là hiện tượng bình thường. Vì sao Phật, Bồ Tát chẳng chữa bệnh? Ý niệm của các Ngài chánh đáng, chẳng có

tà niệm. Trong ý niệm của chúng ta, trong A Lại Da Thức có tham, sân, si mạn, nghi, ngũ độc phiền não; trong Mạt Na Thức có oán, hận, não, giận, phiền bức; cảnh giới bên ngoài có những thứ dụ dỗ mê hoặc như tài, sắc, danh vọng, ăn uống, ngủ nghỉ. Ba loại ấy hợp lại, bệnh liền nảy sanh, quý vị bèn mắc bệnh. Quý vị phải biết: Trong ba thứ ấy, chỉ cần thiếu một thứ, cái nhân gây bệnh chẳng có duyên, bệnh vẫn chẳng sanh khởi được. Ba thứ ấy đều đầy đủ, bệnh tật liền hiện tiền, nguyên nhân là như thế đó. Đây chính là bệnh lý được giảng trong giáo pháp Đại Thừa, [bệnh lý] là nguyên lý gây ra tật bệnh. Câu kế tiếp là: “*Chân thật chi tế giả, dĩ nhất Phật thừa vi pháp nhai tế cố*” (Chân Thật Tế lấy một Phật Thừa làm pháp tối hậu). Trong giáo pháp Đại Thừa, Chân Thật Tế có tiêu chuẩn là nhất Phật thừa, nói theo thực tế thì nó chẳng có ngần mé.

Kế đó là “*hựu Chân Giải viết*” (sách Chân Giải lại nói), sách Chân Giải giảng khá tỉ mỉ. Sách giảng: “*Nhược y Tiểu Thừa*” (nếu theo Tiểu Thừa), Chân Thật Tế tức là đã tu học hoàn tất khóa trình cuối cùng, chúng ta thường nói là “*tốt nghiệp*”, có ý nghĩa này. Người Tiểu Thừa, “*Thiên Chân Niết Bàn vi Thật Tế*” ([coi] Thiên Chân Niết Bàn là Thật Tế). Họ đạt tới mục đích này, liền chứng đắc quả vị rốt ráo [trong Tiểu Thừa], chẳng còn tiến lên nữa. Do đó, họ chứng đắc quả vị rốt ráo là quả vị A La Hán, trong Tứ Quả và Tứ Hướng, quả vị này cao nhất. “*Nhược y Tiệm Giáo, dĩ ly Nhị Biên vi Chân Thật Tế*” (nếu theo Tiệm Giáo thì coi lia hai bên là Chân Thật Tế). Tiệm Giáo là Quyền Giáo Bồ Tát chưa kiến tánh, thông thường là giống như trong Thiên Tông đã nói, ba căn thượng trung hạ đều thuộc về Tiệm Giáo. Trái ngược với Tiệm Giáo là Đốn Giáo, đốn siêu. Đốn Giáo thì phải là bậc thượng thượng căn mới là đương cơ; thượng, trung, hạ đều chẳng phải là đương cơ, cũng có nghĩa là quý vị chẳng hội đủ điều kiện tu học pháp môn ấy. Tiệm Giáo thì ba căn thượng, trung, hạ đều có phần, họ lia Nhị Biên. Nhị Biên là gì? Nay chúng ta nói là “*đối lập*”. Giáo này cũng thuộc loại Đại Thừa, khởi đầu của Thật Giáo trong Đại Thừa. Thường nói là “*Nhị Biên bất lập, Trung Đạo dã bất tồn*” (Hai bên chẳng lập, Trung Đạo cũng chẳng còn), thật sự rời khỏi Nhị Biên. Nhị Biên có ý nghĩa vô cùng rộng rãi, Phật pháp thường nói: Chân - vọng là Nhị Biên, có - không là Nhị Biên, lớn - nhỏ là Nhị Biên, mê - ngộ là Nhị Biên, sanh tử và Niết Bàn là Nhị Biên. Phạm phu luôn chấp trước một bên. Trong Nhị Thừa có người chấp trước Có, mà cũng có người chấp trước Không, có thể thấy là chấp trước chưa phá. “*Hai bên Có và Không ta đều chẳng chấp trước*” [nói như vậy tức là] quý vị vẫn còn chấp trước một cái “*hai bên đều chẳng chấp trước*”, tức là vẫn còn chấp trước. [Nếu thấy] Nhị Biên đều chẳng có, tức là quý vị còn có “*Nhị Biên đều chẳng có*”, quý vị thấy có phiền phức hay không? Khi nào thật sự là Nhị Biên đều chẳng có? Trong hết thảy các pháp, đoạn hết tâm phân biệt; về căn bản, chẳng có tâm phân biệt, quý vị mới có thể nhập cảnh giới này.

“*Nhược y thánh đạo Thật Giáo, chư pháp Thật Tướng vi Chân Thật Tế*” (nếu nương theo thánh đạo Thật Giáo, Thật Tướng của các pháp là Chân Thật Tế). “*Thánh đạo Thật Giáo*” là Đại Thừa, Thật là chân thật, chẳng hư vọng. Đại Thừa Thật Giáo dùng gì làm Chân Thật Tế? Dùng chư pháp Thật Tướng, tức là chân tướng của hết thảy các pháp. Chân tướng là “*tâm hiện, thức biến*”, Thể của hết thảy các pháp là Thật Tánh, còn gọi là Pháp Tánh, còn gọi là Tự Tánh, còn gọi là Bản Tánh, rất nhiều danh từ! Hết thảy hiện tướng (tướng hiện ra) là huyễn tướng, những hiện tướng ấy và thể tánh vĩnh viễn chẳng tách rời. Tánh và tướng bất nhị, tánh và tướng như một. Trong Thể, thứ gì cũng đều chẳng có,

nhưng thứ gì nó cũng đều có thể hiện. Thế là Không, Chân Không. Chân Không chẳng phải là trống rỗng, nên có thể hiện tướng. Tướng là huyền tướng; tuy có, trên thực tế là “*đương Thế tức Không*” (ngay nơi bản thể chính là Không), trọn chẳng thể được! Xét theo hiện thời, mọi người mỗi ngày đều xem TV, lấy chuyện này để tỷ dụ thì cũng rất dễ hiểu. Chúng ta tỷ dụ màn hình TV như Thế, hoặc tỷ dụ nó như tự tánh. Những hình ảnh hiện ra trên màn hình TV là tướng. Quý vị hãy nghĩ xem, hình ảnh và màn hình vĩnh viễn kết hợp cùng một chỗ. Chẳng có màn hình, tướng chẳng thể hiện. Tuy hiện tướng, vọng tướng là vọng tướng, thật thể là thật thể, chẳng liên quan may mắn, nhưng lại chẳng tách rời, đúng là “*bất tức, bất ly*” (chẳng phải chính là lẫn nhau, nhưng chẳng tách lia). Quý vị hãy quan sát cẩn thận, nếu hiểu rõ, ngộ được thì đó cũng là tu hành, cũng là chứng quả, xem TV cũng có thể thành Phật. Biết điều gì? Không và Hữu bất nhị, chân và vọng bất nhị. Quý vị chẳng chấp trước Nhị Biên. Thế là Không, quý vị chẳng còn khởi tâm động niệm. Tướng là giả, cũng chẳng còn khởi tâm động niệm. Không khởi tâm, không động niệm, quý vị bèn thành Pháp Thân Bồ Tát, khai thị ngộ nhập Thật Tướng của các pháp, đã ngộ nhập. Đó là thánh đạo Thật Giáo, là Đại Thừa giáo thật sự. Sách Chân Giải trước hết dùng Tiểu Thừa và Đại Thừa [để giải thích Chân Thật Tế], có thể nói thánh đạo Thật Giáo là Nhất Thừa. Đây là nói theo lối thông thường, là cách nói bình thường.

“*Nhược y Tịnh Độ*” (nếu theo Tịnh Độ), chúng ta quay lại [xem xét theo khía cạnh Tịnh Độ] vì chúng ta tu Tịnh Độ, học Tịnh Độ. Trong Tịnh Độ giáo, giảng như thế nào? “*Quang xiển đạo giáo vi quyền phương tiện, thế nguyện nhất Phật thừa vi Chân Thật Tế, nhất thật Chân Như hải cố*” (quang xiển đạo giáo là quyền phương tiện, thế nguyện nhất Phật thừa là Chân Thật Tế, là biển nhất thật Chân Như vậy). Chúng ta nói mấy câu này trước. “*Quang xiển đạo giáo vi quyền phương tiện*”, Quyền (權) là quyền xảo (權巧), có lợi cho chính mình, mà cũng có thể giúp đỡ người khác, chúng ta thường nói là “*phương tiện thiện xảo*”. “*Quyền phương tiện*” là phương tiện thiện xảo, vô cùng hay khéo, có thể giúp cho chính mình thành tựu, mà cũng có thể giúp người khác thành tựu. “*Quang xiển*” (光闡) là trí huệ, phải ghi nhớ điều này. Phật pháp từ đầu đến cuối chẳng lìa trí huệ. “*Đạo*” (道) là trong hết thấy các pháp đều có đạo lý, đều có phương pháp. “*Giáo*” (教) là đức Phật chỉ dạy chúng ta, Bồ Tát dạy bảo chúng ta; thông thường, [Giáo được dùng để] chỉ tám vạn bốn ngàn pháp môn, đều là “*quang xiển đạo giáo*”. Tám vạn bốn ngàn [pháp môn] là đạo, là đường nẻo, phương pháp, đạo lý. Trong Tứ Hoàng Thế Nguyện có nói: “*Pháp môn vô lượng thế nguyện học*”; tức là không chỉ có tám vạn bốn ngàn, mà là vô lượng vô biên. Phật, Bồ Tát có trí huệ, chúng ta vừa tiếp xúc các Ngài, các Ngài vừa nhìn đã biết rõ chúng ta là căn cơ như thế, đáng nên tiếp nhận loại Phật pháp nào. Vì thế, quý vị gặp Phật, Bồ Tát, gặp Pháp Thân đại sĩ, rất may mắn, giống như mắc bệnh mà gặp được bác sĩ giỏi cho quý vị uống thuốc liền khỏi bệnh. Nay chúng ta thấy kinh điển đều là các toa thuốc, căn bệnh chúng ta mắc phải có tương ứng với toa thuốc hay không, chính mình không biết! Nếu chúng ta dùng sai toa thuốc, không chỉ chẳng trị hết bệnh, mà còn ngược ngạo khiến cho bệnh nặng hơn! Trong xã hội này, người học Phật biến thành nông nổi như vậy rất ư là nhiều! Quý vị mở kinh điển ra, sẽ thấy những vị đương cơ được chép trong kinh, đức Phật giảng kinh ấy, có người còn chưa nghe xong, mới nghe một nửa bèn khai ngộ, liền chứng quả, đó là gì? Đương cơ! Họ bị bệnh cần phải uống thuốc ấy!

Nay chúng ta chẳng biết chính mình đang mắc bệnh gì. Đức Phật nói nhiều pháp môn như thế, kinh điển lắm như thế, cũng chẳng biết bộ kinh điển nào có thể hữu dụng đối với chính mình. Chúng ta tìm thiện tri thức, chẳng biết ai là thiện tri thức, tìm không thấy, làm như thế nào? Thuở tại thế, Thích Ca Mâu Ni Phật đã biết tình hình ấy, chúng ta cách xa đức Phật ba ngàn năm, từ ba ngàn năm trước, Ngài đã biết xã hội hiện tiền. Ngài cũng biết chúng ta là một dóm người cùng nhau học Phật vào ba ngàn năm sau, Ngài thật sự từ bi, biết chúng ta chẳng thể tìm thiện hữu. Do đó, trong kinh Đại Tập, lão nhân gia đã dạy chúng ta đại nguyên tắc, chúng ta có thể tuân thủ thì sẽ chẳng có chuyện gì, có thể thành tựu. Nguyên tắc ấy là gì? Ngài nói thời kỳ Chánh Pháp giới luật thành tựu. Chánh Pháp là gì? Sau khi đức Phật diệt độ một ngàn năm, khéo học giới luật có thể chứng quả, có thể khai ngộ, có thể chứng quả. Thời kỳ Tượng Pháp, Thiên Định thành tựu, trì giới không được. Căn tánh của con người chẳng bằng thời Chánh Pháp, phải tu Thiên Định. Vì thế, Phật pháp truyền đến Trung Quốc, nhằm đúng khi Thích Ca Mâu Ni Phật diệt độ một ngàn năm, Phật giáo truyền đến Trung Quốc, một ngàn năm thứ hai chẳng phải là thời Tượng Pháp ư? Do đó, Thiên đặc biệt hưng vượng tại Trung Quốc, một ngàn năm! Sau một ngàn năm ấy là thời kỳ Mạt Pháp, Mạt Pháp là một vạn năm. Hiện tại, một ngàn năm thứ nhất đã trôi qua, nay chúng ta đang ở trong một ngàn năm thứ hai của thời Mạt Pháp. Trong một vạn năm ấy, đức Phật nói Tịnh Độ thành tựu. Chúng ta sanh nhằm thời đại này, chính mình chẳng hiểu căn tánh của chính mình! Nếu quý vị nghe hiểu lời Thích Ca Mâu Ni Phật dạy, quyết định chẳng ngờ vực, ta chọn Tịnh Độ, nghe lời mà! Nói thật ra, bí quyết thành tựu là thật thà, nghe lời, thật sự làm, bèn thành tựu. Thật sự nghe lời bèn thật sự hành. Có rất nhiều tấm gương! Chúng ta thấy người niệm Phật vãng sanh được ghi chép rất nhiều trong lịch sử. Trong Phật môn, thường thấy nhất là Tịnh Độ Thánh Hiền Lục, từ thời Huệ Viễn đại sư lập Niệm Phật Đường đầu tiên dưới đời Đông Tấn, mọi người cùng nhau cộng tu niệm Phật vãng sanh mãi cho đến nhà Thanh, [hành giả tu Tịnh Độ] trải các đời niệm Phật vãng sanh được mọi người biết đến đều chép trong bộ sách ấy.

Những bộ Vãng Sanh Truyện trong thời cận đại, đặc biệt là chúng tôi học Phật nhiều năm ngàn ấy, đích thân thấy, chính tai nghe những người niệm Phật vãng sanh, biết trước lúc mất, chẳng bị bệnh khổ, tự tại vãng sanh, là thật, chẳng giả. Đối với chúng ta mà nói, thành tựu của những người ấy chính là Chứng Chuyển trong Tam Chuyển Pháp Luân, họ đã chứng minh cho chúng ta: Thời kỳ Mạt Pháp, dùng pháp môn này thật sự thành tựu, xác thật là hy hữu, khó gặp! Vì lẽ đó, lần này, cũng do trên cả địa cầu có lắm tai nạn, mà chúng tôi tạm dùng kinh Hoa Nghiêm lại, chọn giảng bộ kinh này. Đặc biệt chọn giảng chú giải của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, chúng ta cùng nhau học tập, chia sẻ, kiên định tín tâm đối với Tịnh Độ, thật sự phát nguyện cầu sanh, chẳng có ai không thành tựu! Bộ kinh này và tác phẩm chú giải này trong tám ngàn năm sau, sẽ độ rất nhiều người về Tây Phương Cực Lạc thế giới. Chúng ta phải quý trọng duyên phận này. Duyên phận này hiếm có, khó gặp! “*Quang xiển đạo giáo*”: Trong Phật giáo, Đại Thừa tại Trung Quốc có tám tông phái, Tiều Thừa gồm hai tông phái. Hai tông phái ấy [hiện thời] chẳng còn nữa, tám tông phái Đại Thừa cũng có một số hữu danh vô thực, phổ biến đều là ở trong một câu này. “*Thệ nguyện nhất Phật thừa*” chính là tu Tịnh Độ, học Hoa Nghiêm, học Tánh Tông, vãng sanh Cực Lạc là thành Phật, là Nhất Phật Thừa, là “*Chân Thật Tế, nhất thật Chân Như hải cổ*”.

“*Thánh đạo thủ lý nhi phi duy lý, Tịnh Độ dĩ sự nhi phi duy sự*” (Thánh đạo thủ Lý nhưng không duy lý, Tịnh Độ dùng Sự nhưng chẳng chỉ biết có Sự), có nghĩa là gì? “*Thánh đạo*” ở đây chính là Phật pháp, là Đại Thừa. [*“Thủ lý nhi phi duy lý”*] là giảng lý cho quý vị, nhưng quý vị đừng chấp trước Lý. Hễ chấp trước là sai mất rồi. Tịnh Độ giảng Sự cho quý vị, nhưng quý vị cũng chớ nên chấp trước Sự, hễ chấp trước liền sai! Nhất định phải tuân thủ lời dạy của Mã Minh Bồ Tát trong Khởi Tín Luận về thái độ tốt nhất để học Phật, đọc kinh, nghe giáo, “nghe giáo” là nghe giảng:

1) Đừng chấp trước tướng ngôn thuyết: Chớ chấp trước ngôn ngữ của người giảng giải, chớ nên chấp trước.

2) Đọc kinh đừng chấp trước tướng văn tự, đừng chấp trước tướng danh tự, [đừng chấp trước] danh từ thuật ngữ. Cũng chớ nên chấp trước tướng tâm duyên. Ta niệm đến câu này, bèn nghĩ câu này có ý nghĩa gì, sai mất rồi! Vì sao? Nó chẳng có ý nghĩa. Vạn pháp đều là Không, nó có ý nghĩa gì? Đó là ý nghĩa của chính quý vị, chẳng phải là ý nghĩa của Phật, Bồ Tát. Phải hiểu điều này.

Do đó, quý vị có thể tuân thủ [các nguyên tắc ấy], lia tướng ngôn thuyết, lia tướng danh tự, lia tướng tâm duyên, quý vị mới thật sự hiểu nghĩa chân thật của Như Lai, tức là trí huệ và đức tướng sẵn có trong tự tánh bèn lộ ra, đó là nghĩa chân thật của Như Lai. Nếu chúng ta rớt vào trong phân biệt, chấp trước, khởi tâm động niệm, nghĩa chân thật của Như Lai sẽ chẳng có, toàn bộ đều là ý nghĩa của chính mình. Phật pháp khó là khó ở chỗ này, mà Phật pháp dễ cũng là dễ ở chỗ này. Đức Phật dạy chúng ta buông khởi tâm động niệm xuống, buông phân biệt, chấp trước xuống, quý vị có thể thật sự làm, quý vị là học Phật thật sự! Bất luận nói Lý, nói Sự, nói Tánh, nói Tướng, nói nhân, nói quả, thấy đều chẳng chấp trước, nghe rành mạch, hiểu rõ ràng, rành rành phân minh, chẳng khởi tâm động niệm, chẳng có phân biệt, chấp trước, quý vị đã thật sự nghe lọt, đó là “biết nghe”. Người biết nghe sẽ có thể khai ngộ. Kẻ chẳng biết nghe sẽ càng nghe càng mê hoặc, càng nghe càng lăm vẩn đê!

Ngay sau đó có một chú thích nhỏ: “*Tức Sự tức Lý, Sự Sự vô ngại*” (Lý chính là Sự, Sự chính là Lý, Sự Sự vô ngại). Đây là đạt đến cảnh giới Hoa Nghiêm, mảy may chướng ngại cũng đều chẳng có, vì sao? Toàn là tự tánh. Giống như khi khai ngộ, Huệ Năng đại sư đã nói: “*Toàn là tự tánh*”, tự tánh là như thế nào? Tự tánh thanh tịnh, chưa hề nhiễm dính, vĩnh viễn chẳng nhiễm ô. Nay có bị nhiễm ô hay không? Chẳng có! Nhiễm ô là A Lại Da, là ý thức. Tự tánh chẳng bị nhiễm ô, tự tánh bất sanh bất diệt, tự tánh viên mãn trọn đủ, chẳng có mảy may khiếm khuyết, giống như trong kinh Hoa Nghiêm, đức Thế Tôn đã nói: Trí huệ, đức năng, tướng hảo, chẳng có thứ gì khiếm khuyết. [Tự tánh] vốn chẳng dao động, có thể sanh ra vạn pháp. Tuy có thể sanh ra vạn pháp, nhưng giống như các băng tần TV: Chúng ta nhấn nút [chọn] một băng tần, hình ảnh liền xuất hiện. Tuy hình ảnh hiện ra, chúng ta biết chúng chẳng thật, nên khi đối diện các hình ảnh, quý vị chẳng khởi tâm động niệm. Khởi tâm động niệm là bị hình ảnh bên ngoài làm mê, quý vị là phạm phu. Đối trước hình ảnh chẳng khởi tâm, không động niệm, chẳng phân biệt, không chấp trước, quý vị đang học Phật. Quý vị nói xem: Có pháp nào chẳng phải là Phật pháp? TV mỗi ngày phát hình những gì? Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh. Đáng tiếc là quý vị chẳng hiểu, mê muội nơi hình ảnh, nên tạo nghiệp, chẳng phải là học kinh Hoa Nghiêm, quý vị

học kinh địa ngục. Vì thế, trong cảnh giới chẳng có chân, vọng, tà, chánh, đúng, sai, thiện, ác, chẳng có! Chân, vọng, đúng, sai, thiện, ác đều ở trong tâm quý vị. Chỉ cần quý vị không động tâm, chuyện gì cũng đều chẳng có, thiên hạ thái bình, là cảnh giới Hoa Nghiêm. Khởi tâm động niệm liền biến thành mười pháp giới, liền biến thành lục đạo tam đồ. Vì lẽ đó, cổ nhân từng nói: “Có pháp nào chẳng phải là Phật pháp?” Tôi lại nói phỏng theo: “Có pháp nào chẳng phải là Phật Hoa Nghiêm? Có pháp nào chẳng phải là Đại Phương Quảng?” Toàn bộ đều là. Vấn đề là quý vị có hiểu hay không? Đó là thật, chẳng giả. Sự Lý vô ngại, Sự Sự vô ngại.

“*U chúng sanh sở nhập, tắc tuy hữu Sự, Lý, Không, Hữu bất đồng, nhi từng chư Phật tư ta kiến chi*” (Nếu theo cách hiểu của chúng sanh thì có Sự, Lý, Không, Hữu sai khác, nhưng nếu đứng trên quan điểm chư Phật tâm tắc ngợi khen). Đây là trong khi chư Phật, Bồ Tát diễn thuyết, thị hiện, đã hé lộ tin tức. Ở đây, cụ Hoàng cũng đặc biệt vạch ra: “*Chỉ thập phương Như Lai tán thán Tịnh Tông*” (ý nói mười phương Như Lai tán thán Tịnh Tông). Nếu Tịnh Tông chẳng phải là thật sự thù thắng, làm sao được mười phương Như Lai tán thán? Chúng ta đọc Tiểu Bản Di Đà Kinh thấy sáu phương Phật tán thán, đó là khi phiên dịch, Cưu Ma La Thập đại sư đã tinh lược. Chúng ta xem bản dịch của Huyền Trang đại sư, thấy ghi là mười phương; bộ kinh [Vô Lượng Thọ] này cũng là mười phương Phật tán thán. “*Tắc duy thử thế nguyện nhất Phật Thừa, Nhất Thật Chân Như hải vi chân thật chi tế. Khả kiến Hội Sở dĩ Chân Giải quân dĩ thử Tịnh Tông Nhất Phật Thừa, vi chân thật chi tế, diệc tức Phật chi tri kiến dã*” (chỉ có thế nguyện nhất Phật thừa, biển nhất thật Chân Như này là Chân Thật Tế. Có thể thấy sách Hội Sở và Chân Giải cùng xem Nhất Phật Thừa của Tịnh Tông là Chân Thật Tế và cũng là tri kiến của Phật vậy). Nói hay lắm, chúng ta chẳng cần tìm tòi trong giáo pháp Đại Thừa, một bộ kinh này là được rồi! Bộ kinh này do đức Như Lai xuất hiện trên thế gian từ ba ngàn năm trước, vì mọi người chúng ta giảng bộ kinh này, là một bộ kinh để thành Phật rốt ráo viên mãn trong một đời. Vì thế, cảm được mười phương chư Phật tán thán. Mười phương chư Phật đều khuyên dạy chúng ta niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ; nếu chúng ta chẳng thể tin tưởng, vẫn muốn làm chuyện khác, đó là gì? Thiện căn, phước đức, và nhân duyên của quý vị quá mỏng. Nếu thiện căn, phước đức, nhân duyên dày, nếu sâu dày, chắc chắn sẽ là một bộ kinh này, chẳng cần đến bộ thứ hai. Thật sự mong học rộng nghe nhiều thì phải nên làm như thế nào? Trước hết, hãy niệm kinh Vô Lượng Thọ mười năm. Trong vòng mười năm không xem bộ kinh thứ hai, chuyên tu một bộ kinh này, quý vị sẽ đắc định, chuyên tu là trì giới. Nghe kinh mỗi ngày, nghe kinh sẽ càng hữu ích cho quý vị. Thời cổ chẳng thuận tiện như vậy, ai giảng cho quý vị? Không ai giảng cả! Hiện thời thuận tiện, hiện thời có đĩa CD.

Đĩa CD cũng là vô thường! Quý vị thấy trong mấy chục năm qua, thuở đầu chúng ta thấy là máy thu âm, dùng băng cuộn thành một đĩa tròn. Vài năm sau liền biến thành băng cassette, băng cassette thuận tiện. Sau này, biến thành CD, nay biến thành VCD, ngày càng tiến bộ, thường xuyên biến hóa. Chúng ta phải nắm vững cơ hội, dùng thời gian mười năm để chuyên nghe kinh Vô Lượng Thọ, nghe suốt mười năm. Mỗi ngày tốt nhất là có thể dành ra mười tiếng đồng hồ, nghe kinh mười giờ, vì sao? Xóa sạch phân biệt, chấp trước, vọng tưởng. Quý vị chẳng nghe kinh thì chẳng phải là suy nghĩ loạn xạ đó sao? Nghe kinh sẽ chẳng thể suy nghĩ loạn xạ. Phương pháp dụng công là như vậy, chẳng nghe kinh bèn niệm A Di Đà Phật, suốt ba năm hoặc năm năm, chúc mừng quý vị, quý vị thật sự có thể

đắc Niệm Phật tam-muội. Cũng có thể nói là tâm thanh tịnh hiện tiền, vọng niệm ít đi, kinh Phật thường nói là phiền não nhẹ nhàng, trí huệ tăng trưởng, quý vị đạt hiệu quả này. Sau bảy năm, tám năm, quý vị có thể khai ngộ; chưa thể đại triệt đại ngộ thì tối thiểu cũng có cảnh giới đại ngộ. Sau mười năm, quý vị lại xem đọc hết thấy các kinh điển Đại Tiểu Thừa rất dễ dàng, học rộng, nghe nhiều. Quý vị phát tâm hoàng pháp lợi sanh, liền thật sự được Phật, Bồ Tát gia trì, vì sao? Quý vị có công sức ấy, Phật, Bồ Tát gia trì tỷ lệ thuận với công sức của quý vị. Quý vị có một phần công sức, Phật gia trì một phần. Quý vị có mười phần công sức, Ngài bèn gia trì mười phần. Bất luận học gì cũng đều nhanh chóng; đó mới là con đường tắt thật sự. Vì thế, mười năm đáng giá lắm! Chẳng làm như vậy, suốt đời bất luận học pháp môn nào, muốn thành tựu đều hết sức khó khăn, chúng ta chớ nên không biết điều này!

Chúng ta lại xem tiếp: “*Kim chư đại sĩ, vị chư chúng sanh tuyên diễn*” (nay các vị đại sĩ, vì các chúng sanh tuyên diễn), “*tuyên*” (宣) là tuyên giảng, “*diễn*” (演) là biểu diễn. “*Tuyên*” là ngôn giáo, “*diễn*” là thân giáo. “*Thập phương chư Phật đồng tán chi thệ nguyện nhất Phật thừa, cổ vân: Khai hóa hiển thị chân thật chi tế*” (thệ nguyện Nhất Phật Thừa được chư Phật mười phương cùng khen ngợi, nên nói: “Khai hóa hiển thị Chân Thật Tế”). Câu này nói rất hay, chuyện này cũng là sự thật. Một đời này, tôi giảng kinh năm mươi hai năm, trạng huống pháp duyên khi giảng các kinh luận nhiều ngàn ấy đều chẳng thù thắng bằng pháp duyên của kinh Vô Lượng Thọ. Giảng bộ kinh này, thính chúng đặc biệt đông, đặc biệt thù thắng. Chẳng phải là một lần! Tôi giảng mười lần, lần này là lần thứ mười một. Một lần, hai lần là ngẫu nhiên, nhưng mỗi lần đều thù thắng như vậy, cho thấy pháp hội này đích thực được mười phương Như Lai tán thán, mười phương Như Lai gia trì. Học tập bộ kinh này, đương nhiên cũng chẳng có ngoại lệ. Quý vị thường đọc tụng kinh điển ở nhà, nếu chú tâm sẽ thấu hiểu. Đọc kinh Vô Lượng Thọ và đọc kinh khác, quý vị có cảm xúc khác biệt. Đối với chuyện này, tôi tin sâu, chẳng ngờ. Chúng ta cầu mong Phật, Bồ Tát gia trì, cầu Phật, Bồ Tát xoa đầu, thọ ký cho chúng ta, quý vị niệm kinh Vô Lượng Thọ sẽ đạt được. Quý vị niệm một lần được Phật, Bồ Tát gia trì quý vị một lần, xoa đỉnh đầu một lần.

Kẻ đó: “*Nhược viên hội Tông Hạ*” (nếu dung thông với Tông Hạ), Tông Hạ (宗下) ở đây là Thiên Tông. Phần trước giảng về Tịnh Tông, nay nói về Thiên Tông. Thiên Tông thì “*Như Bồ Đại hòa thượng viết: Chỉ giá tâm tâm tâm thị Phật... Nhất thiết vô như tâm chân thật*” (Như Bồ Đại hòa thượng nói: “Chỉ có cái tâm này, tâm tâm là Phật, hết thấy không có gì chân thật bằng tâm”). Tâm ở đây chẳng phải là trái tim thịt. Quả tim thịt chẳng có bản lãnh ấy, tâm cũng chẳng phải là ý niệm của chúng ta. Vọng niệm không được! Vọng niệm chẳng có năng lực to tát dường ấy! Mà là chân tâm của chúng ta, chân tâm là gì? Có thể hiện vạn pháp. Khi khai ngộ, trong câu cuối cùng, Huệ Năng đại sư đã nói: “*Nào ngờ tự tánh có thể sanh ra vạn pháp*”, nên nói hết thấy không có gì chân thật bằng tâm, đều do chân tâm hiện. Chân tâm ở chỗ nào? Hết thấy vạn pháp đều là chân tâm. Điều này nêu rõ Thể và Dụng bất nhị, tánh và tướng như một. Chúng ta thấy hiện tượng, chân tâm chẳng thấy. Cái Thể của hiện tượng có khả năng hiện ra hiện tượng, cái Thể ấy là chân tâm, nên Tánh, Tướng, Thể, Dụng chẳng hai! Trong giáo pháp Đại Thừa thường nói: “*Tâm này chẳng thể nghĩ bàn*”. Kinh Kim Cang nói “*ba tâm chẳng thể được*”. “*Tâm quá khứ*

chẳng thể được, tâm hiện tại chẳng thể được, tâm vị lai chẳng thể được". Những câu ấy trong kinh Kim Cang đã xếp chân tâm và vọng tâm cùng một chỗ, chân tâm là như thế, mà vọng tâm cũng là như thế, đều là bất khả đắc, nói lời chân thật với chúng ta. Phật là gì? Chân tâm là Phật, do quý vị chưa từng rời khỏi chân tâm, lẽ nào quý vị chẳng phải là Phật? Đức Phật nói hết thấy chúng sanh vốn là Phật, chẳng nói sai tí nào, chỉ vì chính quý vị không biết. Chân tâm ở chỗ nào? Thân này do chân tâm hiện, nên thân là chân tâm. Thân của ta do chân tâm của ta hiện; thân quý vị cũng do chân tâm của ta hiện. Cây cối, hoa, cỏ, núi, sông, đại địa đều do chân tâm của ta hiện, có thứ gì chẳng phải! Chỉ vì tâm chẳng phải là vật chất, mà cũng chẳng phải là tinh thần. Do chẳng phải là vật chất, nên mắt, tai, mũi, lưỡi, thân của chúng ta chẳng tiếp xúc nó được. Nhìn chẳng thấy, cũng chẳng nghe được, chúng ta cũng chẳng sờ được. Do chẳng phải là tinh thần, nên chúng ta nghĩ tới nó cũng chẳng được, nên nói là "chẳng thể nghĩ bàn". Khi nào quý vị có thể thấy nó? Quý vị thật sự đạt đến chẳng nghĩ, chẳng bàn, liền thấy nó. Đức Phật bảo chúng ta: Đối với hết thấy vạn sự vạn vật chẳng khởi tâm, không động niệm, chẳng phân biệt, chẳng chấp trước, nó liền hiện tiền, quý vị liền thấy. Từ tướng quý vị thấy tánh, quý vị thấy giống hết như Huệ Năng đại sư đã nói, nó là thanh tịnh. Hiền Thủ quốc sư bảo "*tự tánh thanh tịnh viên minh thể*", người thật sự kiến tánh nói như vậy.

"Cổ tri chân thật chi tế tức thị tự tâm. Minh tự bản tâm, kiến tự bản tánh" (Vì thế, biết Chân Thật Tế chính là tự tâm. Hiểu rõ bản tâm, sẽ thấy bản tánh của chính mình). Đây là như Thiên Tông nói "minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật", thành Phật gì vậy? Thành bản lai Phật (vị Phật sẵn có, Thiên Chân Phật), quý vị mới phát hiện chính mình và mười phương hết thấy chư Phật Như Lai chẳng hai, chẳng khác, và Tây Phương Cực Lạc thế giới A Di Đà Phật cũng chẳng phải là ngoại lệ, cùng do một tâm hiện! "*Tức vị khai hóa hiển thị chân thật chi tế*" (chính là nhằm để khai hóa, hiển bày Chân Thật Tế). "*Đản Niệm Phật pháp môn, diệc phục bất nhị*" (nhưng pháp môn Niệm Phật cũng chẳng hai), phải hiểu đạo lý này: "*Tâm này là Phật, tâm này làm Phật*". Điều quan trọng nhất là cốt sao quý vị thật sự hiểu rõ, thật sự biết "tâm này là Phật", đó là ý nghĩa trong Thiên Tông. "*Chỉ giá tâm tâm tâm thị Phật*": Cái tâm ấy chính là chân tâm của chính mình, nay chúng ta đã mê nên biến thành phàm phu. Do đó, nghe Phật khai thị, chúng ta phải tin tưởng, chớ nên hoài nghi, hoàn toàn tiếp nhận, hoàn toàn khẳng định, tâm ta là Phật, là chân Phật, Phật chẳng nói lời giả. Nay nếu muốn cho chân tâm của chúng ta hiển hiện, làm cách nào? Tiếp theo là "*tâm này là Phật*", làm Phật như thế nào? Niệm Phật là làm Phật. Hết thấy các pháp sanh từ tâm tưởng. Khi tâm quý vị tưởng Phật, quý vị đang làm Phật. Khi tâm tưởng Bồ Tát, quý vị đang làm Bồ Tát. Tâm tưởng danh lợi, quý vị đang làm [chúng sanh trong] địa ngục. Vì sao? Trong giáo pháp Đại Thừa, đức Phật dạy tài, sắc, danh vọng, ăn uống, ngủ nghỉ là năm cội rễ của địa ngục, vậy thì [kẻ mơ tưởng danh lợi] chẳng phải là đang ở địa ngục ư? Niệm gì liền biến thành này! Cảnh giới bên ngoài chẳng thật, hai mươi tám tầng trời chẳng thật. Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát, Phật, tứ thánh pháp giới cũng chẳng thật. Tướng có, tánh không, Sự có, Lý không, nên chúng ta chẳng thể nói nó là có, mà cũng chẳng thể nói là nó không có. Đối trước y báo và chánh báo trang nghiêm trong pháp giới, phải học theo chư Phật, Bồ Tát, chẳng khởi tâm, không động niệm, chẳng phân biệt, không chấp trước, đó là đúng, quý vị có Phật tri Phật kiến. Sau đó, quý vị sống trong thế gian này, Sự Lý vô ngại, Sự Sự vô ngại, quý vị tự nhiên có thể nêu gương tốt giúp chúng sanh giác ngộ, đó là hành Bồ Tát đạo.

“*Cố niệm Phật chi bốn tâm, chánh thị chân thật chi tế*” (Vì thế, bốn tâm niệm Phật chính là Chân Thật Tế), thừa thật cùng quý vị: Tuy quý vị niệm Phật, nhưng chính quý vị không biết, vì quý vị chẳng biết bốn tâm, chỉ biết vọng tâm. Phải biết chân và vọng chẳng hai, gốc và ngọn chẳng hai, vọng tâm niệm Phật, nhưng chân tâm cũng chẳng tách lia! Buông vọng xuống sẽ là chân tâm. “*Cố vân nhất thanh Phật hiệu, nhất thanh tâm. Hựu kinh vân: Nhược nhân đản niệm A Di Đà, thị danh Vô Thượng Thâm Diệu Thiên*” (Vì thế nói: “Một tiếng Phật hiệu, một tiếng tâm”. Kinh lại nói: “Nếu ai chỉ niệm A Di Đà thì gọi là Vô Thượng Thâm Diệu Thiên”). Đức Phật nói hai câu kinh văn ấy trong kinh Đại Tập, lời chân thật đây nhé! “*Đản niệm A Di Đà Phật*” là chuyên niệm A Di Đà Phật. Trong kinh này, đức Phật dạy chúng ta: “*Phát Bồ Đề tâm, một mực chuyên niệm*”. Nói đơn giản, Bồ Đề tâm là chân thành tâm, thanh tịnh tâm, bình đẳng tâm, chánh giác tâm, từ bi tâm, mười chữ ấy. Chúng ta phải phát cái tâm đó, trong cuộc sống hằng ngày, công việc, đãi người, tiếp vật, đều chẳng lia tâm Bồ Đề, đó là phát [Bồ Đề tâm] thật sự. Nếu chỉ là niệm Phật và lạy Phật bèn phát cái tâm ấy, nhưng trong cuộc sống hằng ngày bèn quên bẵng, đó chẳng phải là thật sự phát Bồ Đề tâm. Thật sự phát sẽ tốt lắm! Thật sự phát, công đức to lớn. Thật sự phát, sẽ giúp cho chính mình nâng cao cảnh giới, tăng cao phẩm vị cầu sanh Tịnh Độ của chính mình. Vì Tây Phương Cực Lạc thế giới là pháp Đại Thừa. Trong cảnh giới Đại Thừa, lấy Bồ Đề tâm làm cơ sở, nên chẳng thể không có Bồ Đề tâm. Thể của Bồ Đề tâm là chân tâm, chân thành, Tự Thọ Dụng là thanh tịnh, bình đẳng, giác, tức là tựa đề của kinh này. Từ bi là Tha Thọ Dụng, xử sự, đãi người, tiếp vật một mực từ bi, thực hiện trong cuộc sống hằng ngày. Nói là “*phát*” thì phát mà chẳng làm được, tức là giả, chẳng thật, nhất định phải thật sự làm được, đi, đứng, ngồi, nằm chẳng lia Bồ Đề tâm.

Chúng ta lại xem đoạn kế tiếp: “*Hựu đệ tam phẩm trung*” (lại nữa, trong phẩm thứ ba), phẩm thứ ba vẫn thuộc Tự Phần, tức phần Phát Khởi Tự, “*đại giáo duyên khởi*” (duyên khởi thành lập giáo). “*Như Lai dục chứng quần manh, huệ dĩ chân thật chi lợi*” (Như Lai vì muốn cứu vớt chúng sanh, ban cho cái lợi chân thật): “*Chứng*” (拯) là chứng cứu (拯救: cứu vớt), “*quần manh*” (群萌) là lục đạo chúng sanh, tức các chúng sanh trong lục đạo. A Di Đà Phật, Thích Ca Như Lai niệm niệm chẳng quên các chúng sanh đang khổ nạn, giúp đỡ họ bằng cách nào? Dùng lợi ích chân thật để giúp họ. “*Huệ*” (惠) là bố thí, cúng dường, ban ân huệ. “*Chân thật chi lợi*”, lợi ích chân thật là gì? Như đã nói trong phần trên, chỉ niệm A Di Đà Phật đã là Chân Thật Tế, đó là lợi ích chân thật. Niệm Phật vãng sanh Tây Phương Tịnh Độ, bất luận phẩm vị nào, trong một đời quyết định chứng đắc Phật quả viên mãn. Đây mới là lợi ích chân thật, trọn chẳng phải là bảo quý vị lại luân hồi trong lục đạo, cũng chẳng bảo quý vị làm Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát, chẳng phải vậy! Thẳng chóng, ôn hòa, thích đáng giúp đỡ quý vị thành Phật, lợi ích chân thật là như thế đó. “*Đệ bát phẩm trung*”, trong phẩm thứ tám là phẩm Tích Công Lũy Đức, “*Pháp Tạng tỳ-kheo trụ chân thật huệ, dũng mãnh tinh tấn, nhất hướng chuyên chí trang nghiêm diệu độ*” (Tỳ-kheo Pháp Tạng trụ Chân Thật Huệ, dũng mãnh tinh tấn, một mực dốc chí trang nghiêm cõi nước màu nhiệm). Câu kinh văn này hết sức hay khéo chân thật khôn sánh, tỳ-kheo Pháp Tạng là tiền thân của A Di Đà Phật. Lúc Ngài còn tu nhân đã “*trụ chân thật huệ, dũng mãnh tinh tấn*”. Chân thật huệ chính là Chân Thật Tế, dũng mãnh tinh tấn làm gì? Vì giúp lục đạo chúng sanh trong hết thảy các cõi Phật khắp hư không trọn pháp giới viên thành Phật đạo trong một đời, nên dũng mãnh tinh tấn. Họ thành Phật sớm một

ngày thì các chúng sanh trong mười pháp giới đắc độ sớm một ngày. Họ thành Phật trễ một ngày, tức là chúng sanh trong mười pháp giới phải chịu khổ thêm một ngày. Pháp Tạng Bồ Tát chẳng phải vì chính mình, mà vì chúng sanh.

“*Nhất hướng chuyên chí*”, một phương hướng, “*chuyên chí*” là chuyên tâm kiến tạo thế giới Cực Lạc. Thế giới Cực Lạc được kiến tạo như thế nào? Trong phần sau, chúng ta sẽ đọc đến. Trong ấy có một phẩm giảng về lịch sử của thế giới Cực Lạc được kiến tạo như thế nào. Ngài đến thăm hết thấy các cõi Phật trong khắp pháp giới hư không giới; nói theo cách hiện thời, Ngài đi khảo sát, học tập, chọn lấy các ưu điểm và những chỗ tốt đẹp trong hết thấy các cõi Phật, xa lìa các khuyết điểm trong các cõi Phật. Vì vậy, thế giới Cực Lạc tập trung tinh hoa của hết thấy các cõi Phật để tạo dựng. Những điều tốt, thiện, đẹp của hết thấy các cõi Phật đều hoàn toàn có trong thế giới Cực Lạc. Những điều không tốt, khiếm khuyết như lục đạo thì thế giới Cực Lạc chẳng có. A Di Đà Phật chẳng dựa vào tướng tượng vu vơ! Chúng ta đọc những đoạn kinh văn này thấy hợp tình, hợp lý, Ngài đi tham quan, khảo sát, thu thập các tài liệu, nên khi thế giới Cực Lạc thành tựu, hết thấy chư Phật Như Lai đều tán thán! Kinh nói ba thứ chân thật là Chân Thật Tế, chân thật lợi và chân thật huệ, nói ra ba thứ ấy. “*Chân thật chi tế, chân thật chi lợi, chân thật chi huệ, thật vi nhất kinh chi cương. Tương u hạ lưỡng phẩm văn trung tường luận chi*” (Chân Thật Tế, Chân Thật Lợi, Chân Thật Huệ thật sự là cương lĩnh của kinh này. Trong phần kinh văn của hai phẩm kế tiếp sẽ luận định cận kề). Trong hai phẩm sau, chúng ta sẽ đọc đến, [tức là hai phẩm] Đại Giáo Duyên Khởi Địa Tam và Pháp Tạng Nhân Địa Độ Tứ; Pháp Tạng Nhân Địa Độ Tứ là Chánh Tông Phần.

“*Siêu quá thế gian chư sở hữu pháp. Tịnh Ảnh Sớ viết: Vị quá Phần Đoạn, Biến Dịch thế gian nhất thiết pháp dã*” (“Vượt trội các pháp vốn có trong thế gian”. Tịnh Ảnh Sớ giảng: “Nghĩa là vượt qua Phần Đoạn, Biến Dịch, hết thấy các pháp thế gian”). Tiểu Huệ Viên đại sư đời Tùy đã giải thích câu “*siêu quá thế gian chư sở hữu pháp*”. Nói đến Quá (過) thì Quá là vượt qua. Vượt khỏi hai thứ Phần Đoạn và Biến Dịch sanh tử. Hai thứ sanh tử ấy bao gồm hết thấy các pháp trong thế gian. Thế gian này có Phần Đoạn sanh tử. Do có từng giai đoạn một, nên gọi là Phần Đoạn. Rõ rệt nhất là chúng ta sanh vào thế giới này, vài chục năm sau tử vong, đó là một giai đoạn. Sanh tử thì chư vị phải biết: Thân sanh tử, nhưng linh tánh bất tử. Thân chẳng phải là ta, linh tánh là ta, linh tánh bất sanh, bất diệt. Khi mê, chẳng gọi là “linh tánh” mà gọi là “linh hồn”. Gọi nó là “linh hồn” là nói khách sáo, ca tụng nó. Trên thực tế, nó chẳng linh, mà là mê hoặc, điên đảo! Do đó, tại Trung Quốc, kinh Dịch gọi nó là “*du hồn*” (遊魂), rất có lý, vì sao? Nó có tốc độ rất lớn, hết sức bất ổn định, trôi nổi khắp nơi, nên gọi là “*du hồn*”. Kinh Dịch nói “*du hồn vi biến*”, “*biến*” (變) là đầu thai trong lục đạo, nó lại tìm một thân thể khác. Vì thế, chúng ta liễu giải chân tướng sự thật này, [sẽ biết] vinh hoa phú quý trong đời này là giả, chẳng cần chụp bắt nó, vì sao? Chẳng phải là thứ tốt đẹp. Phải nghiêm túc tu hành, hy vọng đời sau thù thắng hơn đời này, điều này rất trọng yếu. Thù thắng bậc nhất, thù thắng khôn sánh là đến thế giới Cực Lạc làm Phật, đó là thù thắng chân thật, chẳng có gì quan trọng hơn! Điều gì trong thế gian này cũng đều là giả, luân hồi rất khổ sở, chẳng có ý nghĩa gì. Hễ luân hồi thì chúng ta nhất định phải biết: Như trong kinh đức Phật đã nói, quyết định là thời gian trong ba ác đạo dài đằng dặc, thời gian trong ba thiện đạo ngắn ngủi!

Vì sao? Đừng hỏi ai khác, chính mình suy ngẫm sẽ biết. Quý vị nghĩ xem: Ngày hôm nay, từ sáng đến tối, ta khởi tâm động niệm là thiện niệm nhiều hay ác niệm nhiều? Nếu ác niệm nhiều hơn thiện niệm, chẳng phải là vào trong tam đồ ư? Thiện niệm nhiều hơn ác niệm, khẳng định quý vị chẳng đọa tam ác đạo, chẳng cần phải hỏi ai khác. Khởi tâm động niệm vì chính mình là sai lầm, vì chính mình là tự tư tự lợi, căn bản là chẳng có ta, quý vị coi thân này là ta, vì nó phục vụ, vì nó tạo tội nghiệp, sai bét rồi! Thân này chẳng phải là ta, mà là một công cụ ta có, chúng ta phải lợi dụng công cụ này để “nhờ vào giả mà tu chân”, nhờ cái thân giả này để tu Tây Phương Cực Lạc thế giới, đó là đúng. Do đó, nhất định phải nhận thức rõ ràng chân tướng sự thật, nắm lấy thời gian quý báu trước mắt. Thứ gì quý báu nhất? Thời gian quý báu nhất. Chúng ta dùng thời gian ấy để khéo niệm Phật, khéo học kinh Vô Lượng Thọ, đó là chuyện lớn nhất trong một đời này. Hiểu rõ ràng, minh bạch kinh, khẳng khái một mực niệm một câu Phật hiệu này, chẳng có ai không thành tựu, chẳng có ai không thành công. Không chỉ vĩnh viễn thoát ly lục đạo, mà còn thoát ly mười pháp giới, thật sự phát tâm làm một đệ tử ngoan của A Di Đà Phật. Khởi tâm động niệm chẳng lìa kinh giáo, chẳng lìa Phật pháp. Pháp thế gian và xuất thế gian đều chẳng thật, cần gì phải nghĩ đến chúng? Thật sự buông xuống là đúng. Trong phân trước, tôi đã thưa cùng quý vị phương pháp, bỏ ra mười năm công phu nhằm thành tựu chính mình; mười năm quý vị sẽ khai ngộ, sau đó mới xem những kinh luận khác để thành tựu Hậu Đắc Trí của chính mình. Hậu Đắc Trí là gì? Không gì chẳng biết. Cần Hậu Đắc Trí để làm gì? Cần Hậu Đắc Trí hòng giúp đỡ chúng sanh; chúng sanh phẩm loại khác biệt, chẳng phải là ai nấy đều có thể tiếp nhận cùng một phương pháp. Quý vị môn nào cũng đều thông, môn nào cũng hiểu, nhưng chẳng có mười năm công phu, [dẫu] học rộng nghe nhiều, nhưng quý vị chẳng làm được, [sẽ chẳng thể giúp đỡ chúng sanh]. Trước hết, phải thành tựu chính mình, sau đấy mới có thể giúp đỡ người khác. Hôm nay đã hết thời gian rồi, chúng ta học tới chỗ này.